

VAI TRÒ CỦA THẦY CÚNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGƯỜI DAO HỌ Ở LÀO CAI

PHẠM VĂN DƯƠNG^(*)

1. Vài nét tổng quan vấn đề nghiên cứu

Theo các tác giả Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến, người Dao Họ là một nhóm địa phương của ngành Dao Quần Trắng. Ngành Dao này từ tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc đến Việt Nam vào khoảng thế kỉ XIII, theo đường Quảng Yên ngược lên Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Ở Tuyên Quang có một bộ phận nhỏ lại rời xuôi về Đoan Hùng (Phú Thọ) sau lại ngược sông Hồng lên Yên Bái, Lào Cai và ở đây nhóm này mang tên là Dao Họ⁽¹⁾.

Về dân số của người Dao Họ, do khi xác minh thành phần dân tộc họ được gộp chung vào dân tộc Dao nên trong cả nước không có số liệu thống kê riêng về nhóm này. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê của các xã có người Dao Họ cư trú ở tỉnh Lào Cai, tính đến cuối năm 2002, có 6.154 người, phân bố trong 31 thôn bản thuộc 8 xã là: Tân Thượng, huyện Văn Bàn, Cam Cọn, huyện Bảo Yên; Sơn Hà, Thái Niên, Phú Nhuận, Trì Quang và Sơn Hải huyện Bảo Thắng. Ngoài ra, ở Việt Nam người Dao Họ còn cư trú ở 11 thôn bản thuộc 5 xã là Lang Khay, Lâm Giang, An Bình, Đông An và Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có thể nói, có rất ít những nghiên cứu chuyên sâu về những người làm nghề thầy cúng trong dân tộc Dao nói chung và người Dao Họ nói riêng.

Điểm lại những nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng của dân tộc Dao, tuy đôi chỗ có đề cập đến nhưng còn rất sơ sài, chưa chọn những người làm nghề thầy cúng là đối tượng nghiên cứu chính, kể cả những luận án chuyên về nghi lễ tín ngưỡng Dao như: *Tục cấp sắc của người Dao Quần chẹt ở Bắc Thái* của Đỗ Đức Lợi⁽²⁾; *Các nghi lễ chủ yếu trong vòng đời của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn* của Lý Hành Sơn⁽³⁾; *Tục cấp sắc của người Dao* của Nguyễn Quốc Lộc⁽⁴⁾; *Tục cấp sắc của người Dao Tuyển ở huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai* của Nguyễn Quốc Việt⁽⁵⁾... Đây là những đề tài đề cập đến các nghi lễ của người Dao, trong đó có liên quan trực tiếp đến vị trí, vai trò của những người thầy cúng. Tuy nhiên, các tác giả chưa đặt họ làm đối tượng cần đi sâu nghiên cứu, với tư cách là người duy trì, thực hiện nghi lễ

*. ThS., Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

1. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971). *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội, tr. 23.

2. Đỗ Đức Lợi (1997). *Tục cấp sắc của người Dao Quần Chẹt ở Bắc Thái*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Đại học Văn hóa Hà Nội.

3. Lý Hành Sơn (2001). *Các nghi lễ chủ yếu trong vòng đời của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Viện Dân tộc học, Hà Nội.

4. Nguyễn Quốc Lộc (1966). *Tục cấp sắc của người Dao*, Luận văn tốt nghiệp Đại học, Khoa sử, Đại học Tổng hợp, Hà Nội.

5. Nguyễn Quốc Việt (2003). *Tục cấp sắc của người Dao Tuyển ở huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai*, Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Sử, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

tôn giáo trong cộng đồng. Hơn nữa, trong các tài liệu này lại không hề đề cập đến vai trò của thầy cúng trong các sinh hoạt tôn giáo - tín ngưỡng, trong khi thầy cúng người Dao đóng một vai trò rất quan trọng, làm chủ thể của các nghi lễ đó. Và hầu như chưa có một nghiên cứu nào về những người làm nghề thầy cúng trong cộng đồng người Dao Họ. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi bước đầu tìm hiểu vai trò của thầy cúng trong đời sống văn hóa tinh thần và sự phát triển của người Dao Họ như một nghiên cứu trường hợp.

2. Vai trò của thầy cúng trong đời sống tâm linh

2.1. Niềm tin của cộng đồng vào khả năng của thầy cúng

Cuộc sống của mỗi con người luôn tồn tại và nảy sinh nhiều nhu cầu, ngoài những nhu cầu mang tính chất tự nhiên như: ăn, mặc, ở, đi lại... còn có nhu cầu về tâm linh. Điều đó phổ biến ở tất cả các cộng đồng người, thuộc nhiều nền văn hóa - văn minh ở những trình độ khác nhau. Người ta quan niệm rằng, ngoài thế giới trần gian mà con người sinh sống, còn có thế giới khác của thần linh; mọi hiện tượng trong tự nhiên tác động đến cuộc sống con người (kể cả tai họa, thiên tai, bệnh tật, chết chóc...), đều là do một lực lượng siêu nhiên nào đó chi phối. Vì thế, trong nhiều hoàn cảnh khó khăn con người thường tìm đến sự trợ giúp của thần linh.

Người Dao nói chung, người Dao Họ nói riêng, có quan niệm vạn vật hữu linh. Vì vậy, để đạt tới cuộc sống tốt đẹp, thịnh vượng, con người cần thiết lập mối quan hệ với các vị thần và việc thiết lập mối quan hệ đó, theo họ, chỉ có các thầy cúng hoặc thầy shaman thực hiện được. Từ đó, họ tin theo và thực hiện những yêu cầu của thầy cúng. Ví như, muốn thờ cúng

được tổ tiên thì phải được thầy làm lễ cấp sắc; muốn có tâm sáng, trí sáng phải được thầy làm lễ dâng sao xua tan đi những ám muội; muốn tai qua nạn khỏi phải được thầy làm lễ giải hạn, v.v... Thầy cúng là gạch nối giữa thế giới thực và thế giới ảo, là chỗ dựa về mặt tinh thần cho cộng đồng thôn bản và của mỗi cá nhân. Trong những trường hợp ốm đau, bệnh tật mà y học phải bó tay, người ta đã tìm đến thầy cúng như là chỗ dựa tinh thần cuối cùng của họ. Như vậy, đối với người Dao Họ, thầy cúng là người vừa “bảo trợ” cho đời sống tâm linh, vừa là thầy “pháp sư” trị bệnh cứu người, giải trừ các tai ách.

Đối với nghi lễ lập tịch (cấp sắc), người đàn ông Dao Họ nào cũng phải thực hiện, nếu không sẽ bị cộng đồng coi thường, bị gạt ra ngoài các sinh hoạt tập thể, mà điều này, theo Đặng Nghiêm Vạn: “*Đó là hình phạt nghiêm khắc nhất với một con người xã hội thuộc xã hội tiền công nghiệp*”⁽⁶⁾. Thông qua những giáo lí, những nguyên tắc đạo đức, cách ứng xử mà người thầy cúng truyền dạy, giữa người thầy cúng và người được cấp sắc đã thiết lập nên mối quan hệ thầy trò (sư phụ, cha con) và chính vì thế mà vai trò cũng như niềm tin của cộng đồng đối với người thầy cúng ngày càng tăng.

2.2. Thầy cúng với nhu cầu tâm linh

Cũng như các tộc người khác, các hình thức tôn giáo - tín ngưỡng của người Dao Họ không đơn thuần chỉ là công việc của một cá nhân mà luôn gắn với cộng đồng, và chính đó là mảnh đất nuôi dưỡng lâu dài truyền thống hành nghề cúng bái của các thầy cúng ở đây.

6. Đặng Nghiêm Vạn (1998). “Vai trò tôn giáo tộc người trong việc thống nhất ý thức cộng đồng người Dao”, *Sự phát triển văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai* (Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế người Dao, tổ chức ở Thái Nguyên tháng 12 năm 1995), Hà Nội, tr. 132.

Ví dụ, cho đến nay ở các thôn bản người Dao Họ vẫn duy trì tục lệ chọn một thầy cúng đại diện cho cộng đồng, để thực hiện các nghi lễ cúng thần làng hàng năm. Nghi thức lựa chọn này do các thầy cúng thực hiện bằng việc bói chân gà và thầy cúng nào “được thần lựa chọn” sẽ có bốn phận tổ chức các nghi lễ cho cộng đồng trong năm đó, dân bản gửi niềm tin cũng như ước nguyện vào ông ta bằng việc đóng góp lễ vật để dâng cúng thần.

Các nghi lễ thờ cúng tập thể mang tính chất hội hè mà thầy cúng đóng vai trò trung tâm tập hợp cộng đồng như vậy, còn mang ý nghĩa sâu xa là nguồn gốc định hướng đời sống, góp phần quan trọng duy trì bản sắc của cộng đồng đó.

Ngoài ra, thầy cúng người Dao Họ còn thực hiện những nghi lễ nhằm đáp ứng những nhu cầu thường nhật của dân chúng như: cấp sắc, cúng chay, tang ma, xem hậu vận, đoán tương lai, xem duyên số vợ chồng, cúng bói chữa bệnh, giải hạn, v.v ...

Một việc quan trọng nữa cần đến các thầy cúng là khi người ta bị đau ốm. Điều đó cũng dễ hiểu, vì người Dao Họ sống phân tán ở những vùng núi hiểm trở, không thuận tiện về giao thông, xa các trung tâm y tế, cho nên họ thường chữa chạy bằng các bài thuốc dân gian chủ yếu từ thảo mộc và chỉ chữa được các chứng bệnh thông thường. Vì thế, khi gặp những căn bệnh hiểm nghèo họ thường bất lực, hoang mang và trong những hoàn cảnh như vậy họ thường mời thầy cúng để cầu viện đến thần linh. Có thể phương pháp chữa bệnh bằng cúng bái của thầy cúng không đem lại hiệu quả đích thực, nhưng nó có ý nghĩa củng cố về mặt tinh thần cho người bệnh, mang đến cho họ niềm tin và sức mạnh, có thể chiến thắng được bệnh tật. Vì vậy thầy cúng vẫn rất cần cho đời sống của họ.

3. Vai trò của thầy cúng trong đời sống văn hóa

3.1. *Thầy cúng - những tri thức dân gian*

Người Dao nói chung và Dao Họ nói riêng, từ khi di cư đến Việt Nam, cư trú phân tán ở những khu vực không mấy thuận lợi. Dưới chế độ thực dân phong kiến, họ không có trường lớp để học. Tuy nhiên, trong xã hội Dao vẫn có một số người học Đạo giáo qua sách chữ Hán, do những thầy cúng truyền dạy. Những kiến thức mà thầy cúng trao truyền cho học trò qua nghi lễ cấp sắc không chỉ dừng lại ở những giáo điều của tôn giáo mà còn là những kinh nghiệm, được các thầy cúng đúc kết trong cuộc đời của họ, đó chính là những phép đối nhân xử thế phù hợp với luân lý đạo đức của cộng đồng.

Thầy cúng là những người hiếm hoi trong cộng đồng đọc và viết được chữ Hán và Nôm Dao. Theo điều tra của chúng tôi vào năm 2008, xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên có 6 người giỏi chữ Hán đều là thầy cúng; xã Tân Thượng có 6 thầy, xã Tân An (huyện Văn Bàn) có 8 thầy, xã Sơn Hà (huyện Bảo Thắng) có 3 thầy giỏi chữ Hán và Nôm Dao. Đối với người Dao Họ, học chữ là để làm thầy (lời các ông: Bàn Văn Sính, Bàn Văn Xiêm xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, Lý Văn Chiên, Lý Văn Cùn, Bàn Văn Sám, Lý Văn Sơn, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng...). Tuy nhiên, theo chúng tôi, từ động cơ học làm thầy đó họ đã tiếp cận được với các tri thức của nhân loại qua kho tàng kiến thức tôn giáo, mà ở đây chủ yếu là Đạo giáo, và lí giải các hiện tượng tự nhiên, xã hội và con người theo tư duy tôn giáo đó. Qua đó, giải đáp những thắc mắc của mỗi cá nhân hay cộng đồng về những biến cố mà họ gặp phải trong cuộc sống như: ốm đau, bệnh tật, lũ lụt, mất mùa, v.v...và từ đó họ phải cầu cúng, làm lễ cấp sắc cho con

traí, phải làm chay cho người đã chết, v.v... Có muôn vàn câu hỏi như vậy và chỉ có các thầy cúng mới trả lời được.

Kho tàng tri thức dân gian của người Dao nói chung và Dao Họ nói riêng chủ yếu tập trung trong các loại sách cổ liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng, văn học, y học nằm tản mát trong cộng đồng, nhất là những người làm thầy cúng. Theo Trần Hữu Sơn: “Bảo tàng tỉnh Lào Cai mới khảo sát 21 làng (huyện Bảo Yên 12 làng, huyện Sa Pa 5 làng, huyện Bảo Thắng 4 làng), toàn bộ các làng được khảo sát vẫn còn lưu giữ sách cổ. Xã Long Khánh huyện Bảo Yên có 7 làng Dao với 163 hộ, 833 người, có tới 97 hộ còn sách cổ, với tổng số 451 cuốn”⁽⁷⁾. Những hộ gia đình còn giữ được loại sách này thường là hộ có người làm nghề thầy cúng. Điều đó cho thấy, thầy cúng là đối tượng sở hữu và bảo lưu một số lượng lớn các văn bản có giá trị văn hóa của người Dao mà đến nay vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ và có hệ thống.

Thầy cúng là người am hiểu về lịch pháp, thiên văn và có hiểu biết ít nhiều về quy luật vận hành của vũ trụ, thời tiết và mùa vụ. Vì thế, không phải ngẫu nhiên mà thầy cúng thực hiện được hàng loạt các nghi lễ liên quan đến sản xuất, cấy trồng, săn bắt, chẳng hạn như: Tháng 4 cúng thần làng, thần nông, thần sấm cầu mưa để gieo trồng và cũng là cầu sức khỏe cho người và gia súc tránh khỏi dịch bệnh. Tháng 6 khi cây lúa đang thì làm đồng, cúng cầu có nước cho lúa trở bông. Tháng 10 cả làng cúng lớn tạ ơn thần linh đã cho họ một năm no ấm, kết thúc một chu kỳ canh tác.

3.2. *Thầy cúng - những nghệ sĩ dân gian*

Nghệ thuật có quan hệ mật thiết với các nghi lễ tôn giáo - tín ngưỡng, biểu hiện trong các nghi thức thực hành nghi lễ. Đối với người Dao Họ, trong các sinh

hoạt tôn giáo, tín ngưỡng thầy cúng không chỉ là người có khả năng giao tiếp với thần linh, dẫn dắt tâm linh cộng đồng, mà còn đóng vai trò như những nghệ sĩ, tượng trưng cho thần linh, biểu diễn thực thụ. Chẳng hạn, trong các nghi lễ cấp sắc, cúng chay, cầu hôn, v.v... của các thầy cúng Dao Họ, chúng ta thường thấy xuất hiện một số nghệ thuật chủ yếu như nhảy múa, diễn xướng, âm nhạc, trang trí, tạo hình. Riêng thầy shaman lại sử dụng nhiều động tác quay cuồng, nhảy múa, diễn tả động tác, tiếng nói của thần khi phán xét.

Cũng như nhiều tộc người khác, múa trong nghi lễ của thầy cúng Dao Họ là hình thái nghệ thuật chiếm ưu thế, thể hiện các động tác vừa mang tính chất tâm linh vừa mang tính thẩm mỹ và được biểu diễn trong bối cảnh “sân khấu” linh thiêng. Những hành động múa đó là tái hiện sự hiện hữu của các thần linh.

Trong các nghi lễ của thầy cúng người Dao Họ thường diễn ra các vũ điệu như quay tròn, khom lưng, kết hợp với các động tác múa có đạo cụ, như gậy, thanh đao, túm vải hoa; có lúc múa đôi, nhưng cũng có khi múa thành đội hình 4 người. Các động tác múa ngoài ý nghĩa tôn giáo còn thể hiện cuộc sống lao động thường ngày của người Dao Họ như: múa mở đường (*tìu ngoàn pìe jǎng*), múa đi cày (*tìu xéu panh*), múa gà (*tìu chay*), múa làm cỏ cho lúa (*tìu ngoàn*), múa gặt lúa (*tìu xi mẹt nháp*), gánh lúa về nhà (*tìu xiang pía*), múa chặt cây, múa ba ba, v.v... Vì vậy, những màn trình diễn như trên luôn thu hút đông đảo các thành viên trong cộng đồng tham gia và các

7. Trần Hữu Sơn (1998). “Sách cổ người Dao ở Lào Cai - Di sản văn hóa có giá trị”, *Sự phát triển văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai* (Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế người Dao, tổ chức ở Thái Nguyên tháng 12 năm 1995), Hà Nội, tr. 167.

ngghi lễ, nhất là lễ cấp sắc không chỉ dừng lại ở nghi lễ mang tính tôn giáo giữa các thầy cúng và những tín đồ của họ, mà đã trở thành một lễ hội dân gian chiếm lĩnh đời sống văn hóa và tâm linh của cả cộng đồng.

Nghệ thuật âm nhạc vẫn được hầu hết các tôn giáo xem là một phương tiện thần diệu giao tiếp với thần linh và phụ họa cho các điệu múa. Trong các nghi lễ tín ngưỡng của người Dao Họ, bao giờ cũng có âm nhạc, với các nhạc cụ truyền thống như trống, chiêng, thanh la, chũm chọe. Những “nhạc công” cũng chính là các thầy cúng hoặc những học trò của họ. Hình thức diễn tấu của nhạc cụ Dao Họ mới chỉ ở trình độ đơn giản, chủ yếu là các tiết tấu nhịp 2 - 4 để phụ họa cho các điệu múa và biểu hiện trạng thái, tính chất của nghi lễ. Nhưng dù sao đó cũng là di sản âm nhạc hiếm hoi của người Dao Họ và nó chỉ có trong các lễ nghi tôn giáo mà thôi.

Trong các nghi lễ, giá trị nghệ thuật tạo hình thể hiện khá rõ, nhất là qua hình thức bài trí nhà đàn hành lễ, với nhiều dạng hoa văn trang trí khác nhau. Bằng nghệ thuật cắt giấy truyền thống, hình các linh vật và muông thú như rồng, phượng, đại bàng, hổ, hươu, nai, thuồng luồng, ngựa, v.v... các hoa văn trên trang phục của thầy cúng, trên đồ vàng mã, và các loại mô hình thuyền, hình nhân được tái hiện một cách sinh động.

Màu sắc được các thầy cúng sử dụng trong các nghi lễ với các sắc màu chính như đỏ, vàng, trắng trên trang phục thầy cúng và người thụ lễ, trong tranh thờ các vị thần ở nhà đàn nơi hành lễ, trên các đạo cụ vừa mang ý nghĩa tôn giáo, vừa tác động mạnh đến tâm lí của những người tham dự nhưng cũng thể hiện thẩm mĩ của người Dao Họ.

Diễn xướng cũng là một trong những hình thức thể hiện khá phổ biến của các

thầy cúng trong khi hành lễ. Họ diễn xướng bằng ngôn ngữ theo nhịp điệu của múa và âm nhạc, nội dung chủ yếu là các bài cúng, nhưng được đọc có tiết tấu, giai điệu khi trầm, khi bổng, lúc cao trào lúc lại lắng xuống, chủ yếu dưới dạng độc diễn, với nội dung là những câu chuyện kể, những truyền thuyết của người Dao Họ về Bàn Cổ, Bàn Vương.

Dù rằng, những hình thức được trình bày ở trên có nhân lõi là hành vi tôn giáo, tín ngưỡng nhưng đã tích hợp nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật, tạo nên một hiện tượng văn hóa dân gian tổng thể rất đặc trưng của người Dao. Có thể khẳng định rằng, khi nghiên cứu văn hóa truyền thống của người Dao nói chung, người Dao Họ nói riêng, chúng ta không thể tách rời các sinh hoạt văn hóa với các lễ nghi tôn giáo, tín ngưỡng và càng không thể bỏ qua vai trò của các thầy cúng Dao trong các sinh hoạt văn hóa đó. Bởi giống như các tộc người khác, nghệ thuật dân gian của người Dao Họ đang còn nằm trong “tổng thể nguyên hợp” (từ dùng của GS. Đinh Gia Khánh) của các sinh hoạt văn hóa trong đó có sinh hoạt tín ngưỡng và nó chưa đạt tới sự chia tách thành những bộ môn nghệ thuật độc lập.

3.3. Thầy cúng với việc bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống

Như trên đã đề cập, một phần kho tàng tri thức dân gian của người Dao Họ (về vũ trụ, nhân sinh, văn học, nghệ thuật, v.v...) được thể hiện tập trung trong các cuốn sách cổ bằng chữ Hán, chữ Nôm Dao. Với các loại sách này, trong cộng đồng người Dao hiện nay có lẽ chỉ có các thầy cúng mới đọc được, hiểu được và giải thích nội dung của nó. Ngoài ra, chính thầy cúng là những người chủ yếu lưu giữ các cuốn sách đó.

Hơn thế nữa, thực tế còn cho thấy, những sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Dao Họ tồn tại đến ngày nay phần lớn gắn liền với các lễ nghi tôn giáo. Những tập tục truyền thống mang tính bảo thủ, đều có yếu tố tín ngưỡng. Điều dễ nhận thấy là, văn hóa tộc người được bảo lưu, đó là ý thức của cộng đồng và của mỗi cá nhân mà ít nhiều chịu ảnh hưởng của các giáo lí tín ngưỡng. Những giáo lí được các thầy cúng lưu truyền và phát huy ảnh hưởng của nó, đồng nhất nó với những chuẩn mực chung của các ứng xử, buộc mỗi thành viên trong cộng đồng phải tuân theo, nếu không có thể bị cô lập trong cộng đồng, điều mà không ai muốn chấp nhận.

Trong các nghi lễ cấp sắc hay làm chay mà các thầy cúng thực hiện, nó không chỉ hạn chế trong phạm vi cá nhân hay gia đình mà luôn lan tỏa trong cộng đồng. Vì vậy, ở những nơi diễn ra nghi lễ cấp sắc, cúng chay, đối tượng đến dự không chỉ dừng lại ở quan hệ họ hàng thân thuộc mà còn thu hút rộng rãi những thành viên khác trong cộng đồng cùng tham gia và đó cũng là những sinh hoạt văn hóa quan trọng trong thôn bản.

Trong lễ cấp sắc có nghi lễ cúng Bàn Vương (*Phan Hung*). Tại đây các thầy cúng thường đọc những cuốn sách về sự tích của Bàn Vương, trong đó giải thích về nguồn gốc của người Dao nói chung. Đây là hình thức diễn xướng lịch sử dân tộc, được gắn với tín ngưỡng nên có ảnh hưởng sâu sắc tới cộng đồng, bởi không chỉ giúp mọi người hiểu biết về nguồn gốc của dân tộc mình mà còn củng cố khối đoàn kết cộng đồng ngày càng bền chặt hơn.

Trong đám chay cũng vậy. Khi thầy cúng giảng giải về đạo lí như sự hiếu thảo của con cháu với cha mẹ, với ông bà tổ tiên, những hình phạt nơi âm phủ dành

cho những kẻ làm những việc trái với đạo lí, v.v... điều đó có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với mỗi người.

Do đặc trưng của tôn giáo là tính bảo thủ và chậm biến đổi, có lẽ vì thế trong trường hợp người Dao Họ, tôn giáo tín ngưỡng đã góp phần không nhỏ vào việc bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của nhóm tộc người này.

4. Vấn đề phát huy những yếu tố tích cực của thầy cúng hiện nay

Những tác động của cuộc sống hiện tại đến vị trí của thầy cúng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến xu hướng phát triển nghề thầy cúng trong cộng đồng Dao Họ. Xu hướng đó biểu hiện trước hết về thành phần xã hội của các cá nhân tham gia nghề thầy cúng. Điều dễ thấy hiện nay là, nhiều người, nhất là thế hệ trẻ, kể cả con em những gia đình có truyền thống làm nghề thầy cúng cũng không thích tiếp tục làm nghề này. Trái lại, những người mong muốn trở thành thầy cúng lại là những người Dao đã từng tham gia công tác xã hội, đối tượng này cũng là tầng lớp trí thức của địa phương. Như trường hợp ông Hoàng Văn Thanh, nguyên Bí thư Đảng uỷ xã Tân An, năm 1994 được nghỉ hưu, từ đó đến nay ông theo học nghề thầy cúng. Hay ông Bàn Văn Minh, nguyên Trưởng Công an xã Tân Thượng, nghỉ hưu cũng quay ra làm thầy cúng, v.v... Tình hình trên không chỉ có ở người Dao Họ mà còn có ở các nhóm Dao khác như trường hợp ông Triệu Tài Thông (Dao Thanh Phán), nguyên là Phó ban Định canh - Định cư, tỉnh Quảng Ninh, nay là Bí thư Đảng bộ xã Tân Dân huyện Hoành Bồ. Hiện nay, ngoài công tác Đảng, ông Thông còn tham gia vào các nghi lễ cấp sắc với tư cách là thầy cúng và ông cho biết, ông vẫn đang tiếp tục học các phép cúng, rất có thể sau khi nghỉ hưu sẽ làm thầy cúng thường xuyên

hơn. Vì vậy, tình hình chung hiện nay là đội ngũ những người làm nghề thầy cúng trong người Dao cũng như người Dao Họ ngày càng ít và có độ tuổi trung bình cao.

Trao đổi với chúng tôi, những người học làm thầy cho biết, họ học chủ yếu để thực hiện các nghi lễ, cúng chay trong cộng đồng Dao, đặc biệt là lễ cấp sắc, một nghi lễ bắt buộc, được duy trì từ lâu đời và cho đến nay vẫn không có dấu hiệu mất đi. Nghi lễ cấp sắc, theo chúng tôi, có lí do để tồn tại bởi ngoài ý nghĩa mang tính tâm linh, niềm tin của mọi người, còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục đạo lí của con người, trong đó có đạo hiếu, đạo thầy trò, bốn phận của mỗi người dân ông với cộng đồng. Ngoài ra, nghi lễ cấp sắc, cúng chay còn gắn bó mật thiết với các hình thức thờ cúng dân gian khác như thờ cúng tổ tiên, là một bộ phận hợp thành rất quan trọng trong văn hóa dân tộc đảm bảo cho sự gắn bó của cộng đồng dân tộc Dao nói chung và Dao Họ nói riêng.

Cũng như nhiều tộc người khác, các hình thức bói toán, trừ tà ma ở người Dao Họ có xu hướng giảm dần cùng với sự phát triển của khoa học kĩ thuật và những tiến bộ về y tế, giáo dục. Tuy nhiên, việc cúng này sẽ không mất đi mà vẫn đảm nhận vai trò là chỗ dựa tinh thần cho mỗi cá nhân, nhất là đối với thế hệ người cao tuổi.

Như trên chúng tôi đã trình bày, đối với cuộc sống tinh thần của người Dao Họ, thầy cúng có những ảnh hưởng quan trọng và có thể khẳng định không có sức ép nào có thể loại bỏ vị trí của các thầy cúng ra khỏi đời sống của họ. Tuy nhiên, trong thực tế những hình thức hoạt động cúng bái của thầy cúng người Dao Họ còn nhiều yếu tố mê tín, trái với các quy định của nhà nước. Trong thông tư số 04/1998/TT- BVHTT ngày 11/7/1998 về

Hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã ghi rõ: “Nhà nước tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của công dân. Việc thờ cúng tổ tiên, lễ nhà thờ, đền, chùa... là tín ngưỡng được nhà nước tôn trọng. Xem bói, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà, chữa bệnh bằng phù phép... là mê tín dị đoan, nhà nước nghiêm cấm...”⁽⁸⁾.

Nếu theo tinh thần của thông tư này thì những hoạt động cúng bái của thầy cúng Dao nói chung, Dao Họ nói riêng là vi phạm pháp luật. Chính vì vậy mà ở những địa phương có người Dao sinh sống đã có nhiều cuộc vận động đồng bào từ bỏ các thủ tục cúng bói mê tín. Tuy nhiên, trong thực tế xem ra những cuộc vận động trên không mấy hiệu quả. Để các loại văn bản mang tính pháp quy của nhà nước như trên có thể thực hiện được trong cộng đồng người Dao nói chung và Dao Họ nói riêng, các cơ quan quản lí nhà nước cần tìm hiểu nhu cầu và nguyện vọng của người dân, trao cho họ quyền lựa chọn tin hay không tin và để cho người dân tự đánh giá những ảnh hưởng tích cực và hạn chế của các thầy cúng trong đời sống tín ngưỡng của họ. Từ đó có những ứng xử phù hợp, tránh tình trạng quy chụp, vội vã áp đặt, theo tư duy của người không cùng bối cảnh văn hóa với họ.

Đối với người Dao nói chung, thầy cúng không chỉ là những người thuần túy hoạt động cúng bái như trừ tà ma, trị bệnh, giải hạn, dâng sao, v.v... mà họ còn là những người duy trì một thứ tôn giáo riêng của người Dao, mà chúng tôi có thể tạm gọi là “Đạo giáo dân gian của người Dao” được biểu hiện rõ nét trong nghi lễ lập tịch cấp sắc hướng đạo cho những

8. Chính sách dân tộc: *Những vấn đề lí luận và thực tiễn* (1990), Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 121.

người đàn ông trong cộng đồng. Số liệu về hoạt động tôn giáo dân gian của người Dao Họ ở Lào Cai mà chúng tôi khảo sát cho thấy, có 27 thầy cúng hiện đang hành nghề, hằng năm họ thực hiện nghi lễ cấp sắc cho cả trăm người đàn ông Dao Họ, không tính các lễ cúng bói thông thường khác. Cũng cần phải nói thêm, đối với người Dao nói chung và Dao Họ nói riêng, lễ cấp sắc là bản sắc văn hóa của họ, đồng hành với bản sắc dân tộc không thể loại bỏ. Vì thế, cán bộ đảng viên là người Dao vẫn phải thực hiện nghi lễ này, nếu không được cấp sắc người đảng viên đó chưa chắc đã vận động được quần chúng thực hiện tốt đường lối của Đảng, thậm chí bản thân anh ta còn bị cộng đồng cô lập.

Vì thế, chính quyền các địa phương nơi có người Dao sinh sống cần phải tìm hiểu đời sống và hành vi tôn giáo của đồng bào (được hiểu bao gồm cả những người hành nghề thầy cúng và những người tin theo họ), tìm hiểu giáo lí của họ từ nguyên gốc để có những ứng xử cho phù hợp, từng bước thuyết phục họ loại bỏ dần những nghi lễ không phù hợp với cuộc sống hiện đại, có thể gây tổn kém hoặc nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của con người. Mặt khác vận động các thầy cúng duy trì những lễ nghi mang bản sắc văn hóa của dân tộc, bảo tồn và phát huy những giá trị nhân văn, khía cạnh đạo đức, tình cảm riêng và tính cộng đồng gắn bó, thông qua các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng đó.

Như trên chúng tôi đã đề cập, có cả một kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể của người Dao như: tranh thờ, sách cổ, truyện cổ, âm nhạc, múa, v.v... đang được các thầy cúng dân tộc Dao lưu giữ. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần có những công trình nghiên cứu kĩ lưỡng để đánh

giá và để phát huy vai trò của các thầy cúng trong công tác bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa của dân tộc Dao hiện nay.

5. Kết luận

- Thầy cúng cùng với các hoạt động tín ngưỡng của họ, là chỗ dựa về mặt tinh thần cho đại bộ phận người dân Dao Họ, phần nào thoả mãn các nhu cầu về tâm linh cộng đồng và mỗi cá nhân, giúp họ vượt qua những khó khăn, biến cố trong cuộc sống.

- Thầy cúng là người am hiểu phong tục tập quán của dân tộc, họ là đại diện của cộng đồng duy trì các nghi lễ truyền thống, tạo nên mối liên kết thân tộc, duy trì những tập quán tốt đẹp của người Dao Họ. Điều này càng có ý nghĩa, trong xu hướng ngày càng mất đi những di sản văn hóa truyền thống hiện nay.

- Vai trò của thầy cúng thể hiện trong đời sống văn hóa, trong đó nổi bật là những nghi lễ góp phần làm phong phú đời sống văn hóa của cộng đồng thôn bản, những nghi lễ này góp phần bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống như: phong tục, lễ nghi, trang phục, âm nhạc, diễn xướng, chữ viết, v.v...

- Trong cộng đồng Dao Họ hiện nay, đội ngũ thầy cúng có xu hướng giảm đi về số lượng, những thầy cúng có kiến thức uyên thâm được cộng đồng tôn sùng đến nay không nhiều, một số ít tuổi đã cao, thế hệ trẻ Dao Họ ngày nay nhận thức đã có nhiều thay đổi, họ không hoàn toàn tin tưởng vào các nghi lễ cúng bái.

- Thầy cúng Dao Họ đã có những thay đổi trong nghi lễ cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, thể hiện tính thích ứng của tín ngưỡng trước những đổi thay của hoàn cảnh xã hội./.